

Số: 60 /2024/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 05 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2024 về Xin ly hôn giữa:

**\*Nguyên đơn:** Chị **Tòng Thị N**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.**

**\*Bị đơn:** Anh **Cà Văn T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.**

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Tòng Thị N** và anh **Cà Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh **Cà Văn T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Cà Thị Anh T1**, sinh ngày 20/9/2009 và cháu **Cà Đức T2**, sinh ngày 22/12/2016 đến khi cháu **Cà Thị Anh T1** và cháu **Cà Đức T2** đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Tòng Thị N** không phải cấp dưỡng nuôi con chung (vì anh **T** không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị **Tòng Thị N** tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số: 0001516, Ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Chị **Tòng Thị N** được hoàn trả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Hua La, TP Sơn La(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn..

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Bích Hồng**